

## PHÁP LỆNH

### TRỪNG TRỊ CÁC TỘI XÂM PHẠM TÀI SẢN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Căn cứ vào các điều 12, 13 và 40 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

Đề bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, bảo vệ nền văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống của nhân dân, bảo đảm giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước;

Đề phát huy tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân, viên chức, bộ đội và toàn thể nhân dân, đề cao đạo đức xã hội chủ nghĩa và ý thức tôn trọng và bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, động viên mọi người ra sức đấu tranh chống những hành động xâm phạm tài sản đó;

Pháp lệnh này quy định việc trừng trị những tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

#### Chương I

#### NGUYÊN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Tài sản xã hội chủ nghĩa bao gồm tài sản thuộc quyền sở hữu của Nhà nước (tức là sở hữu của toàn dân) và tài sản thuộc quyền sở hữu của hợp tác xã và các tổ chức hợp pháp khác của nhân dân (tức là sở hữu của tập thể).

**Điều 2.** — Tài sản xã hội chủ nghĩa là thiêng liêng, tuyệt đối không ai được xâm phạm. Mọi người đều có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản đó.

Mọi hành động xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Nghiêm cấm mọi hành động bao che kẻ phạm tội.

**Điều 3.** — Nguyên tắc trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa là nghiêm trị bọn lưu manh chuyên nghiệp, bọn tái phạm, bọn phạm tội có tổ chức, bọn cầm đầu, bọn lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội, bọn gây thiệt hại nặng; xử nhẹ hoặc miễn hình phạt cho những kẻ tự thú, thật thà hối cải, tố giác đồng bọn hoặc tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra.

## Chương II

## TỘI PHẠM VÀ HÌNH PHẠT

**Điều 4. — Tội cướp tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào dùng bạo lực để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây :

a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm ;

b) có tổ chức ;

c) dùng vũ khí hoặc dùng thủ đoạn nguy hiểm khác ;

d) gây thương tích nặng hoặc làm chết người ;

đ) cướp một số lớn tài sản hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác ;  
thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

**Điều 5. — Tội cướp giết tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào cướp giết tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 1 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây :

a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm ;

b) có tổ chức ;

c) hành hung để tẩu thoát ;

thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

**Điều 6. — Tội cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào cố ý hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 2 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây :

a) đốt cháy hoặc dùng thủ đoạn nguy hiểm khác ;

b) hủy hoại hoặc làm hư hỏng tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt ;

c) gây thiệt hại cho an ninh hay là quốc phòng ;

d) gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của nhân dân hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác ;

đ) để che giấu tội phạm khác ;

thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

**Điều 7. — Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây :

a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm ;

b) có tổ chức ;

c) có móc ngoặc ;

- d) dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) trộm cắp tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;
- e) dùng tài sản trộm cắp vào việc kinh doanh, bóc lột, đầu cơ hoặc vào những việc phạm tội khác;

thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp số tài sản bị xâm phạm rất lớn hoặc có nhiều tình tiết nghiêm trọng, hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

**Điều 8. — Tội tham ô tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) tái phạm nguy hiểm;
- b) có tổ chức;
- c) có móc ngoặc;
- d) dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) tham ô tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;
- e) dùng tài sản tham ô vào việc kinh doanh, bóc lột, đầu cơ, đút lót hoặc vào những việc phạm tội khác;

thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp số tài sản bị xâm phạm rất lớn hoặc có nhiều tình tiết nghiêm trọng, hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình;

**Điều 9. — Tội cưỡng đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào đe dọa dùng bạo lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người có trách nhiệm về tài sản xã hội chủ nghĩa nhằm chiếm đoạt tài sản đó thì bị phạt tù từ 1 năm đến 7 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm;
- b) lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- c) chiếm đoạt tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;

thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

**Điều 10. — Tội lừa đảo để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào dùng giấy tờ giả mạo, gian lận trong việc cân, đong, đo, đếm, tính hoặc dùng thủ đoạn gian dối khác chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm;
- b) có tổ chức;
- c) có móc ngoặc;

- d) giả danh hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, đơn vị bộ đội, đoàn thể nhân dân, hợp tác xã hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm khác;
- đ) chiếm đoạt tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;
- e) dùng tài sản chiếm đoạt vào việc kinh doanh, bóc lột, đầu cơ, rút lót hoặc vào những việc phạm tội khác;

thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp số tài sản bị xâm phạm rất lớn hoặc có nhiều tình tiết nghiêm trọng, hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

**Điều 11. — Tội lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào nhận tài sản xã hội chủ nghĩa để giữ, vận chuyển, gia công, sửa chữa hoặc để làm một việc gì khác mà lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt, bớt xén hoặc đánh tráo tài sản đó thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) tái phạm nguy hiểm;
- b) có tổ chức;
- c) có móc ngoặc;
- d) dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) chiếm đoạt tài sản với số lượng lớn hoặc tài sản có giá trị đặc biệt;
- e) dùng tài sản chiếm đoạt vào việc kinh doanh, bóc lột, đầu cơ, rút lót hoặc vào những việc phạm tội khác;

thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp số tài sản bị xâm phạm rất lớn hoặc có nhiều tình tiết nghiêm trọng, hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 10 năm đến 20 năm.

**Điều 12. — Tội cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ về kinh tế, tài chính, gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ và thể lệ về kinh tế, tài chính, gây thiệt hại đến tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) có tổ chức;
- b) có móc ngoặc;
- c) cố ý giúp cho những tổ chức hoặc cá nhân tiến hành kinh doanh, bóc lột, đầu cơ hoặc phạm những tội khác;
- d) dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
- đ) gây thiệt hại lớn đến tài sản xã hội chủ nghĩa hoặc gây hậu quả nghiêm trọng khác;

thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

3. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm.

**Điều 13. — Tội vi phạm chế độ tem phiếu dùng vào việc phân phối tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào trộm cắp, làm giả tem phiếu, cấp phát tem phiếu sai chính sách, chế độ, thẻ lệ hoặc có những hành động khác vi phạm chế độ tem phiếu, giấy tờ, sổ sách, gây thiệt hại cho kế hoạch phân phối hàng hóa, vật tư của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của nhân dân thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

**Điều 14. — Tội thiếu tinh thần trách nhiệm, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào có nhiệm vụ trực tiếp trong công tác quản lý tài sản xã hội chủ nghĩa, vì thiếu tinh thần trách nhiệm mà không chấp hành hoặc chấp hành không đúng các nguyên tắc, chính sách, chế độ, thẻ lệ, dễ mất mát, hư hỏng, lãng phí, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 7 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm.

**Điều 15. — Tội sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào vì mục đích tư lợi mà sử dụng trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây:

- a) tái phạm nguy hiểm;
- b) có tổ chức;
- c) có móc ngoặc;
- d) gây hậu quả nghiêm trọng;

thì bị phạt tù từ 2 năm đến 10 năm.

**Điều 16. — Tội chiếm giữ trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào cố tình chiếm giữ tài sản xã hội chủ nghĩa bị giao lầm hoặc cố tình chiếm giữ tài sản do mình tìm được, bắt được, đào được mà biết đó là tài sản xã hội chủ nghĩa, nhưng không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

2. Kẻ nào cố tình chiếm giữ trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa có giá trị đặc biệt thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

3. Kẻ nào cố tình chiếm giữ trái phép tài sản xã hội chủ nghĩa có giá trị đặc biệt mà đem cho hoặc trao đổi, buôn bán thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.

**Điều 17. — Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản xã hội chủ nghĩa bị chiếm đoạt.**

1. Kẻ nào biết rõ là tài sản xã hội chủ nghĩa đã bị chiếm đoạt mà chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản đó thì bị phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.

2. Phạm tội trong những trường hợp sau đây :

a) có tính chất chuyên nghiệp hoặc tái phạm nguy hiểm ;

b) có tổ chức ;

c) chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản với số lượng lớn hay là tài sản có giá trị đặc biệt ;

d) dùng tài sản chứa chấp vào việc kinh doanh, bóc lột, đầu cơ, dút lót hoặc vào những việc phạm tội khác ;

thì bị phạt tù từ 3 năm đến 12 năm.

**Điều 18. — Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào vô ý làm cho tài sản xã hội chủ nghĩa bị hủy hoại hoặc hư hỏng, gây thiệt hại nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

**Điều 19. — Tội bao che cho kẻ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.**

1. Kẻ nào tuy biết là có xảy ra tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, nhưng lợi dụng chức vụ, quyền hạn, cố tình cản trở việc phát hiện, điều tra, xử lý kẻ phạm tội thì bị phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.

2. Phạm tội trong trường hợp có hành động đàn áp, trả thù những người đấu tranh phát hiện tội phạm và kẻ phạm tội thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN CHUNG

**Điều 20. — Hình phạt phụ.**

Kẻ nào phạm những tội quy định ở Chương II, ngoài những hình phạt chính đã ghi ở mỗi điều, còn có thể bị phạt thêm như sau :

1. Phạm một trong những tội quy định ở các điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 19 thì có thể bị cấm đảm nhiệm những chức vụ có liên quan trực tiếp đến tài sản xã hội chủ nghĩa từ 2 năm đến 5 năm.

2. Phạm một trong những tội quy định ở các điều 4, 5, 6, 7, 9, 10, 17, trong trường hợp có tính chất chuyên nghiệp, thì có thể bị phạt quản chế, cư trú bắt buộc hoặc cấm cư trú ở một số địa phương từ 1 năm đến 5 năm.

3. Phạm một trong những tội quy định ở các điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17 thì tùy theo tính chất nghiêm trọng của tội phạm hoặc nguồn thu lợi bất chính mà có thể bị phạt tiền từ 50 đồng đến 5.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hay là toàn bộ tài sản.

**Điều 21. — Trả lại và bồi thường tài sản xã hội chủ nghĩa bị xâm phạm.**

Kẻ phạm tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa phải trả lại tài sản đó cho Nhà nước hoặc cho tập thể. Nếu tài sản bị xâm phạm không còn nữa hoặc bị hư hỏng thì kẻ phạm tội phải bồi thường.

**Điều 22. — Những trường hợp cần xử nặng.**

Kẻ nào phạm những tội quy định ở Chương II mà tội phạm thuộc vào một hoặc nhiều trường hợp sau đây thì bị xử nặng:

1. Gây thiệt hại trực tiếp đến sản xuất, đời sống của nhân dân hoặc đến an ninh, quốc phòng.
2. Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nơi có chiến sự, có thiên tai hoặc có những khó khăn khác để phạm tội.
3. Giả tạo hoặc cố ý làm sai lệch những số liệu, những kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế hay là kế hoạch công tác để che giấu tội phạm.
4. Cầm đầu việc phạm tội hoặc tích cực thực hiện tội phạm.
5. Tái phạm hoặc kẻ phạm tội là phần tử xấu.

**Điều 23. — Những trường hợp xử nhẹ hoặc miễn hình phạt.**

Kẻ nào phạm những tội quy định ở Chương II mà tội phạm thuộc vào một hoặc nhiều trường hợp sau đây thì được xử nhẹ hoặc miễn hình phạt:

1. Tội phạm chưa bị phát giác mà kẻ phạm tội thành thật thú tội với cơ quan chuyên trách, khai rõ hành động của mình và của đồng bọn.
2. Kẻ phạm tội đã có những hành động ngăn chặn hoặc làm giảm bớt tác hại của tội phạm.
3. Trước khi bị xét xử, kẻ phạm tội tự nguyện bồi thường hoặc sửa chữa thiệt hại đã gây ra.
4. Phạm tội gây thiệt hại không lớn.

**Điều 24. — Áp dụng nguyên tắc tương tự.**

1. Đối với những tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa chưa quy định trong Pháp lệnh này thì áp dụng những điều về tội phạm tương tự trong pháp lệnh này mà xét xử.
2. Đối với những tội xâm phạm tài sản của các nước khác đề trên lãnh thổ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa thì áp dụng những điều khoản trong Pháp lệnh này mà xét xử.

**Điều 25. — Hiệu lực của Pháp lệnh.**

1. Những tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa đã phạm trước ngày công bố Pháp lệnh này, nhưng chưa bị xét xử, thì xét xử theo Pháp lệnh này.
2. Những điều quy định trước đây trái với Pháp lệnh này thì nay bãi bỏ.

*Pháp lệnh này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua tại Hà-nội, ngày 21 tháng 10 năm 1970.*

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI  
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chủ tịch

**TRƯỜNG-CHINH**